



# HỘI ĐỀN ĐỘC BỘ - LỄ HỘI MÙA THU ĐỘC ĐÁO NHẤT CHÂU THỔ BẮC BỘ

PG.S.TS. BÙI QUANG THANH\* - CHU MINH GIANG\*\*

Ý Yên là một huyện vào loại lớn, nằm về phía Tây - Nam của tỉnh Nam Định, nằm giữa mối giao thoa, như một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của ba tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, nơi nối kết các địa phương trong khu vực bằng một mạng lưới giao thông đa dạng, từ đường bộ, đường thủy đến đường sắt, đặc biệt là con đường “Thiên lý” vốn phác lộ dần từ thời Trần. Trong không gian văn hóa đặc sắc của vùng đất phía Nam huyện Ý Yên, Yên Nhân là một trong những địa phận hành chính có một số di tích lịch sử - văn hoá quý hiếm, nổi tiếng nhất là cụm di tích - lễ hội đền Độc Bộ, gắn với tín ngưỡng thờ phụng Triệu Việt Vương (Triệu Quang Phục). Trải qua hơn nghìn năm, lễ hội đền Độc Bộ được cộng đồng tạo ra và tổ chức thực hành vào trung tuần tháng Tám (Âm lịch) hàng năm, trở thành một trong những lễ hội mùa thu hiếm hoi, nổi tiếng nhất vùng Sơn Nam hạ.

Lần theo thư tịch cổ, địa danh Độc Bộ bao gồm một phần phía Nam huyện Ý Yên và phía Tây Bắc của huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Cửa Độc Bộ là nơi hội tụ của hai nhánh sông Hồng là sông Đào và sông Đáy, tạo thành ngã ba sông đổ ra biển.

Cuốn *Phạm Xá xã hương phả* (làng Phạm Xá, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên) cho biết, ngay từ thời Trưng Vương (những năm 40, thế kỷ I, sau Công nguyên) con người đã lần tìm về

đây “an cư lập nghiệp”. Khi đó, cửa Độc Bộ có tên gọi là cửa Đại Ác. Tương truyền, nơi đây vào mùa mưa lũ, có ba con sóng lớn thường dâng lên nhấn chìm tàu bè qua lại.

Trong công cuộc xây làng, mở đất vùng Độc Bộ, phải kể tới sự đóng góp của Triệu Việt Vương. Theo *Phạm Xá xã hương phả*<sup>1</sup>, khi còn làm Trấn thủ đạo Sơn Nam, Triệu Quang Phục từng đến đây dựng nhà riêng nghỉ ngơi lúc thanh nhàn, rồi chiêu mộ dân phu bạt, khuyến họ khẩn hoang được hơn 500 mẫu trồng gai, cấy lúa, dệt chiếu, dệt vải, còn cho quân đắp đê ngang từ Bồ Hải qua miền biển Giao Thủy, Nam Trực, Đại An, rồi tiến về phía Nam, chạy thẳng tới đền Mai Giang, thuộc đất Nghệ An để ngăn nước mặn, cải tạo đất, trở thành con đê biển có quy mô lớn ở nước ta. Mặt đê rộng hai trượng, cao gần hai trượng, qua 5 năm mới xong. Nay vẫn còn đền thờ Quan Hà đê chánh Sứ tại làng Đồi Trung, thuộc xã Yên Đồng, huyện Ý Yên.

Cũng vào thế kỷ VI, người dân vùng Độc Bộ đã sớm tham gia chống ngoại xâm, chống loạn binh để giữ nước. Truyền thuyết (sau được khắc cả vào văn bia năm Khải Định thứ 9 - 1924, hiện lưu tại di tích) kể rằng, khi Triệu Quang Phục lui quân chạy về đây, dân làng đã chiêu mộ khoảng 600 dân binh quanh vùng phò ông chống giặc, nhưng trước thế giặc quá mạnh, ông đã quyết không để bị giặc bắt mà trầm mình xuống cửa biển Đại Ác.

Cảm phục và muốn ghi công, tôn vinh người anh hùng có công mở mang bờ cõi, hy

\* Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

\*\* Bí thư Đảng ủy xã Yên Nhân, huyện Ý Yên

sinh thân mình cho dân, cho nước, người dân Phạm Xá, Dương Phạm cùng hàng trăm làng khác thuộc các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa đã suy tôn Triệu Quang Phục là Thành hoàng làng (hoặc là nhân thần) và xây cất đình/đền phụng thờ ông. Hàng năm, cứ vào dịp giữa thu, dân chúng khắp vùng lại rầm rộ rước (có năm đến 150) kiệu về cửa sông này mở hội.

Thuở ban đầu, ngôi đền Độc Bộ nhỏ bé, nằm sát mép nước. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, đền Độc Bộ ngày nay có kiểu dáng kiến trúc tiền chữ Nhất, hậu chữ Công, quy mô công trình nguy nga bề thế, khả dĩ đáp ứng nhu cầu tâm linh không chỉ cho dân làng sở tại mà còn cho cả nhân dân trong khu vực. Đúng như nội dung câu đối treo tại tiền bái của đền ghi nhận: “Ngoại tặc xâm lăng, Độc Bộ miếu đường tàn cựu tích; Thập phương chiêm ngưỡng, dân tâm cung tiến thiết tân từ- (Giặc ngoại xâm lăng, miếu đường Độc Bộ bị tàn phá mất dấu vết cũ; Muôn nơi kính trọng, nhân dân chung sức dựng xây ngôi đền mới)”.

Lễ hội đền Độc Bộ diễn ra vào trung tuần tháng Tám. Những năm trước Cách mạng tháng Tám, mặc dù đời sống của đại đa số người dân trong vùng còn khó khăn, thiếu thốn trăm bề, chịu ách áp bức đô hộ của thực dân, phong kiến, nhưng lễ hội vẫn được tổ chức thường niên, nhằm tri ân công đức của bậc tiền nhân để nhắc nhở con cháu phát huy truyền thống quê hương.

Cũng trên vùng sông nước được coi là nơi hóa thánh của Triệu Việt Vương, hàng trăm năm qua, lễ hội ở đền Độc Bộ đã vượt qua tầm hội làng, trở thành lễ hội danh tiếng mùa thu của hàng trăm làng vùng phía Nam châu thổ sông Hồng, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có sức lan tỏa ra nhiều khu vực lân cận. Không phải ngẫu nhiên mà, gần như dân các làng có di tích trong vùng đều đến đây rước chân nhang thờ đức thánh Triệu Việt Vương về thờ vọng tại đền làng mình; và, mỗi khi mở hội làng mình, họ đều phải tới đây xin phép khai hội.

Với quy mô của lễ hội, trước đây mọi nghi thức tế lễ đều do quan hàng huyện đứng ra tổ chức rất trang trọng. Ngay từ những ngày đầu tháng Tám, hàng tổng đứng ra phân công

công việc cho các xã, đặc biệt là việc chuẩn bị cho nghi thức tế Tam kỳ giang ngay giữa ngã ba sông vào ngày mười ba tháng Tám. Để chuẩn bị cho ngày hội được long trọng, nhân dân các thôn họp bàn việc tổ chức tế lễ. Các đoàn thương thuyền từ Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An giơ buồm kéo về bến Độc Bộ neo đậu trước hàng tháng trời chờ đến ngày hội tham gia vào đoàn thuyền tế. Theo tín ngưỡng dân gian, nhà thuyền nào được chọn làm thuyền tế năm ấy thì tất sẽ gặp nhiều may mắn. Ban tổ chức lễ hội (trước đây là Hội đồng Kỳ hào) đã họp bàn cho lễ hội để chọn người chủ tế và bồi tế. Cắt cử những người vào hàng trực tế và hai vị Đông xướng, Tây xướng cho lễ hội là sự lựa chọn kỹ lưỡng của các thôn (mỗi thôn chọn hai người) tham gia gọi là “Tế Hội đồng Tam kỳ”, thường gọi tắt là “Tế Tam kỳ”. Theo lệ xưa, các thôn Độc Bộ, Phạm Xá, Đoài, Dương Xỏ, Đống Cao (Yên Lộc), Thúc Vụ (Yên Cờng) được lần lượt mỗi năm một thôn rước kiệu lên thuyền để làm lễ. Các làng tham gia “Tế Tam kỳ” chịu trách nhiệm chuẩn bị lễ vật, đội phù kiệu, văn tế...

Theo thông lệ hàng năm, diễn trình lễ hội thường được diễn ra trong 5 ngày: ngày 11 không khí lễ hội nhộn nhịp, dân chúng khắp vùng dâng lễ về tham gia tiến hành nghi thức khai hội. Tại các bản thôn, hầu hết mọi gia đình, dòng họ tấp nập sửa soạn gói bánh, thịt lợn chuẩn bị đón con cháu, người thân và bạn bè về dự hội. Sáng ngày 12, các làng Dương Xá, An Đường, Phạm Xá, Đoài thôn (xã Yên Nhân) rầm rộ rước kiệu từ làng mình kéo về Độc Bộ để tham gia hành hội. Trong số đó, riêng có làng Phù Sa Thượng (xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng) chỉ được phép rước lô nhang thờ con gái Triệu Vương tên là Cảo Nương ra bãi sông nhìn đối diện sang bên Bộ Đầu, lập đàn cầu hướng về đền thờ vua cha để tế vọng<sup>2</sup>. Cũng vào ngày 12, ngay từ sáng sớm, khoảng canh Năm, người dân các thôn Đồng Quĩ, Thạch Cầu và Lạc Chính (đều thuộc xã Nam Tiến, huyện Nam Trực) đã tập kết hàng trăm người, cò xe tấp nập tại sân đền Độc Bộ để làm lễ xin chân nhang, rước về thờ ở các ngôi đền làng mình và khai hội tưởng nhớ Triệu Quang Phục<sup>3</sup>. Trong suốt ngày 12 và những ngày tiếp theo, dân chúng



Lễ rước nước trong hội đền Độc Bộ - Ảnh: Tác giả

khắp vùng phía Nam huyện Ý Yên, các huyện bên sông thuộc Nghĩa Hưng, Yên Khánh và nhiều làng thuộc Thanh Hóa, Nghệ An theo các đường thủy, bộ nườm nượp kéo về dâng lễ và cùng dự hội.

Ngày 13, tổ chức nghi thức rước của hàng tổng, tưởng nhớ ngày tuần tiết của Triệu Việt Vương. Các làng Dương Xá, Phạm Xá, Đoài thôn... đều rước kiệu dâng lễ về đền Độc Bộ. Đi đầu đoàn rước là đội cờ ngũ sắc, cờ thần. Tiếp đến là đội phụng nghinh các cỗ kiệu bát cống do các trai đình đảm nhận với trang phục màu đỏ, chân quần xà cạp, thắt lưng đỏ, đầu vấn khăn đỏ. Tiếp sau là phường bát âm với các loại nhạc cụ cổ truyền. Theo sau là đoàn rước có đội phụng nghinh bát bửu, chấp kích, xênh tiền và hai đội tế nam, nữ quan. Kế tiếp là đoàn rước của các cụ cao niên trong làng, chức sắc địa phương, nhân dân trong vùng tới tham dự. Hai bên đường rước, nhân dân bày các mâm lễ của gia đình để bái vọng thánh. Sau khi các đoàn rước đã tề tựu tại sân đền, tất cả các kiệu yên vị tại sân, hướng ra ngã ba sông. Các phụng nghinh đưa bát

nhang vào đền làm lễ nhập tịch.

Đúng giờ Ngọ ngày 13, tại đền tiến hành nghi thức tế Tam Kỳ giang. Các làng/xã thuộc hàng tổng như Phạm Xá, Dương Xá, Đoài thôn, Độc Bộ rước kiệu lên thuyền làng mình, lướt sóng ra tụ hội tại chính ngã ba sông, nơi giáp ranh hai làn nước trong (thuộc sông Đáy) và đục/phù sa (thuộc sông Đào) giao nhau, để làm đại lễ. Vị trí cử hành nghi lễ cách đền Độc Bộ khoảng 1km. Làng Độc Bộ bao giờ cũng giữ vai trò thực hành tế lễ. Nghi thức tế Tam Kỳ giang thực chất là nghi thức tế trời đất, thánh/thần tại ngã ba sông và rước nước. Nghi thức này được tiến hành trong hai tuần: tuần thứ nhất tế trời đất, cầu cho mưa thuận, gió hòa, sóng yên, bể lặng, mùa màng bội thu, vạn vật sinh sôi, nảy nở. Các đội tế dâng hương, hóa vàng mã, hóa ngựa... rồi thả xuống sông cùng các lễ vật khác, như bánh dày, chè kho... Tuần thứ hai dành cho tế thần, các đội tế đọc chúc văn và lấy nước đổ vào một chiếc chèo có phủ vải điều, làm nước thánh rước về đền Độc Bộ để tế. Sau khoảng 2 tiếng tế trên sông, các đội tế Tam Kỳ giang



lần lượt quay về đền để thực hiện các nghi thức tế lễ khác.

Ngày 14, trong lúc các đội tế hàng tổng làm lễ tạ thì đoàn rước của hàng huyện gồm các nơi, như Đống Cao, Vụ Sài (Yên Lộc), đình Bá Thức Vụ (Yên Cường)... rước kiệu về Độc Bộ làm lễ giao hiếu.

Bên cạnh các nghi thức tế lễ trang trọng trong diễn trình hội, vào các buổi chiều, nhiều trò chơi dân gian như kéo co, chọi gà, tổ tôm điếm, đánh cờ, leo cầu phao, nhiều cuộc thi cỗ chay, thi gà, thi làm bánh được tổ chức. Vào các buổi tối, dân làng còn tập trung say mê thi hát chèo, hát ca trù giữa các phường hát trong khu vực ngay tại sân đền, trong đền tổ chức hầu đồng, hát văn, góp phần tạo nên không gian văn hóa sôi động, hấp dẫn. Nhiều năm trước đây, dân các vùng sông nước có truyền thống đua thuyền thuộc các xã Yên Cường, Yên Đồng (Ý Yên) và các làng thuộc các huyện Nghĩa Hưng, Giao Thủy, Nam Trực... còn kéo thuyền về tổ chức hội đua, tạo ra sức sống hội náo nhiệt của cư dân vùng sông nước, có thể coi hiện tượng này như một lễ thức cầu tạnh cho lúa chắc bông.

Ngày 15, vào buổi sáng, hàng huyện tổ chức lễ tế tạ, buổi chiều dân làng Độc Bộ làm lễ tế tạ và đóng cửa đền, kết thúc kỳ hội chính trong năm.

Ngày nay, những tập tục rước kiệu từ các nơi về tham dự lễ hội vẫn diễn ra. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện xã hội và *Quy chế tổ chức lễ hội truyền thống*, thời gian hành hội co lại trong vòng từ 2 đến 3 ngày, một số nghi thức rườm rà đã được rút gọn. Dẫu vậy, những điểm nhấn của hội Độc Bộ hiện nay vẫn được tô đậm ở lễ tế Tam Kỳ giang, hội đua thuyền, hội thi ca hát, hội thi cỗ và các trò chơi dân gian, đủ sức tạo ra một không gian văn hóa lễ hội lộng lẫy, khắc họa được dấu ấn đặc sắc và sức sống cho một kỳ lễ hội hiếm hoi diễn ra dịp Trung thu, trở thành một trong những kỳ lễ hội lớn nhất của châu thổ sông Hồng./.

B.Q.T - C.M.G

#### **Chú thích:**

1- Cuốn *Phạm Xá xã hương phả* cùng bức văn bia khắc năm Mậu Tuất, triều Minh Mạng 1837 hiện đang lưu giữ tại đình Phạm Xá còn ghi rõ về giai đoạn lập làng và

công lao của Triệu Việt Vương. Để ghi nhớ công ơn người giúp dân khai phá vùng đất này, dân làng tôn Triệu Việt Vương làm Thành hoàng và lập đình thờ phụng. Hàng năm, lấy ngày tuần tiết của ông để khai hội như các làng xã khác trong vùng.

2- Theo sách *Nam Định địa dư chí lược* của Khiếu Năng Tĩnh, viết vào cuối thế kỷ XIX và truyền thuyết quanh vùng, trong thời kỳ xưng vương, trị vì thiên hạ, để giữ mối hòa hảo, Triệu Việt Vương đã gả con gái của mình là Cảo Nương cho Lý Phật Tử, mặc cho cận thần là Nguyễn Khoan can gián, rồi về làng Phạm Xá chọn đất nghi ngơi. Chẳng bao lâu sau, nhà Lý làm phản, cha con Lý Phật Tử đuổi đánh Triệu Vương đến tận Đại Nha. Vua Triệu thấy mình cùng đường, quyết không để sa vào tay giặc, đã cùng các cận thần phi ngựa ra mũi đất Bộ Đầu, xuống thuyền bơi đến giữa ngã ba sông tuần tiết. Trên đường ra sông, vua Triệu thấy con gái Cảo Nương theo sau, vừa đi vừa rắc lông ngỗng, có ý bảo đường cho cha con Lý Phật Tử. Bà bán hàng nước ven đường nhìn thấy, cấp báo Triệu Vương, vua liền quay lại tuốt gươm chém đũa con gái phản nghịch trước khi lao xuống sông tuần tiết. Cảo Nương bị giết, xác trôi sang bên kia sông. Người dân vớt lên, đưa về đất Phù Sa Thượng an táng và lập đền thờ. Tuy nhiên, ngôi đền cứ được dựng lên là đêm đến lại bị sét đánh tan nát. Thấy vậy, dân làng làm lễ sang đền Độc Bộ xin vua Triệu cho phép lập đền. Đức vua hiện về, khoát tay ra lệnh: Nếu dân làng muốn thờ phụng Cảo Nương, chỉ được dựng ngôi đền không có nóc để ghi nhớ việc phản phúc của công chúa. Dân làng vâng lệnh làm theo. Thế nhưng lạ thay, mỗi khi đem bát nhang thờ công chúa vào đặt trong đền, lại bị sét đánh vỡ tan. Khiếp sợ với mệnh trời, dân làng đành bốc bát nhang khác mang ra thờ ngoài sân đền, nội thất trong đền bỏ trống. Phải đến sau thế kỷ XIII, nơi này mới được dân làng lấy làm vị trí thờ Trần Khánh Dư, một võ tướng lừng danh nhà Trần. Cũng do nhận thấy sự linh ứng, thiêng liêng của trời đất, mỗi khi đến kỳ lễ hội, dân Phù Sa Thượng chỉ dám lập đàn châu tế bên sông, kiệu lô nhang thờ Cảo Nương ra đó, nhìn sang đền Bộ Đầu bái vọng. Về ngôi đền không nóc (vào loại độc đáo và hiếm có) cùng tín ngưỡng thờ phụng này, xin được dành khảo cứu, giới thiệu trong bài viết khác.

3- Vào dịp lễ hội Độc Bộ năm 2012, các ông Đỗ Minh Túc (Thủ nhang đền Đồng Quỳ, 65 tuổi) và Nguyễn Ngọc Anh (người thôn Đồng Quỳ, 60 tuổi) kể lại: Tại xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, có 3 làng là Đồng Quỳ, Thạch Cầu và Lạc Chính đều lập đền thờ Triệu Việt Vương - người có công lập làng và tạo công ăn việc làm cho cư dân nơi đây. Hàng năm, vào sáng sớm ngày 12 tháng Tám (Âm lịch), dân 3 làng đều tổ chức rước kiệu ra đầu xã, cử hàng trăm người dâng lễ về Độc Bộ xin chân nhang, mang đặt lên kiệu và rước về đình làng mình, làm lễ xong mới mở hội làng, thời gian diễn ra song song với lễ hội đền Độc Bộ. Trong số lễ hội 3 làng, lễ hội đền Đồng Quỳ được tổ chức lớn nhất. Ngôi đền Đồng Quỳ được tạo dựng khoảng 600 năm trước, được xếp hạng di tích quốc gia năm 1997.